

HƯỚNG DẪN

Xử lý vi phạm hành chính trong nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản

Thực hiện Công văn số 2517/UBND-NN ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc xử lý kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 457/BC-SNN,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) xử lý vi phạm trong nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH.

- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (gọi tắt là Nghị định số 155/2016/NĐ-CP).
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (gọi tắt là Nghị định số 90/2017/NĐ-CP);
- Nghị định số 64/2018/NĐ-CP ngày 7/5/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản (gọi tắt là Nghị định số 64/2018/NĐ-CP);
- Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (gọi tắt là Nghị định số 42/2019/NĐ-CP);

Các văn bản dưới Luật khác có liên quan.

II. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y và thủy sản, quy định xử lý:

- Vi phạm quy định về sử dụng thuốc thú y như: Sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; Sử dụng nguyên

liệu thuốc y tế hoặc thuốc y tế; Sử dụng thuốc thú y trong Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam,...: Áp dụng Khoản 7, Khoản 8, Điều 5, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

- Vi phạm về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản: Áp dụng Điều 9, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

- Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: Áp dụng Điều 12, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

- Vi phạm về sử dụng chất cấm trong nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Điều 14, Nghị định số 64/2018/NĐ-CP.

- Vi phạm quy định về điều kiện nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Điều 17, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

2. Một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quy định xử lý:

- Vi phạm các quy định về thực hiện thủ tục môi trường: Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Vi phạm các quy định về thực hiện đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường và do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Áp dụng Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường: Áp dụng Điều 11, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường: Áp dụng Điều 13, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường gây ô nhiễm môi trường: Áp dụng Điều 20, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

-Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động xử lý chất thải nguy hại: Áp dụng Điều 23, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

III. VỀ QUAN TRẮC CÁC THÔNG SỐ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI

- Đơn vị quan trắc môi trường phải đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP.

- Khi có nhu cầu lấy mẫu để kiểm tra các thông số về môi trường đối với nước thải, thì thành phần Đoàn kiểm tra như sau:

+ Công chức, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện hoặc công chức, chuyên viên thuộc UBND cấp xã đối với cơ sở lập kế hoạch bảo vệ

môi trường/cam kết bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện.

+ Công chức, chuyên viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc công chức, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện đối với các cơ sở lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

IV. VỀ THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND quy định ở Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 48 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP; Điều 43 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP; Điều 27 Nghị định số 64/2018/NĐ-CP; Điều 46 Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử phạt VPHC liên quan, thẩm quyền xử phạt của UBND cấp huyện, cấp xã; trưởng Công an cấp xã, trưởng Công an cấp huyện trong lĩnh vực thủy sản và bảo vệ môi trường như sau:

1. Thẩm quyền xử lý đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y và thủy sản:

1.1. Vi phạm quy định về sử dụng thuốc thú y (Sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; sử dụng thuốc thú y không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng; sử dụng nguyên liệu thuốc thú y; sử dụng nguyên liệu thuốc y tế hoặc thuốc y tế, sử dụng thuốc thú y trong Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng tại Việt Nam để phòng bệnh cho động vật): Áp dụng Khoản 7, Khoản 8, Điều 5, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

Lưu ý: Theo Điều 43 và Điều 45, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP mức phạt tiền tối đa của Chủ tịch UBND cấp xã là 5 triệu đồng, Chủ tịch UBND cấp huyện là 25 triệu đồng, Trưởng Công an cấp xã là 2,5 triệu đồng, Trưởng Công an cấp huyện là 10 triệu đồng.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		

1.2. Vi phạm về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản: Áp dụng Điều 9, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã	x		Mức phạt tối đa 05 triệu đồng
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã	x		Mức phạt tối đa 2,5 triệu đồng
Trưởng Công an cấp huyện	x		

1.3. Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: Áp dụng Điều 12, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã	x		
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		

1.4. Vi phạm quy định chung về giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: Áp dụng Điều 17, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã	x		
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		

1.5. Vi phạm về sử dụng chất cấm trong nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Điều 14 Nghị định số 64/2018/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện		x	
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện		x	

1.6. Vi phạm quy định về điều kiện nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Điều 17, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 25 triệu đồng

2. Thẩm quyền xử lý đối với một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Lưu ý:

- Nên kết hợp xem xét thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định ở các điều 48, 49, 52, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

- Theo Điều 48 và Điều 49, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, mức phạt tiền tối đa của Chủ tịch UBND cấp xã là 5 triệu đồng, Chủ tịch UBND cấp huyện là 50 triệu đồng, Trưởng Công an cấp xã là 2,5 triệu đồng, Trưởng Công an cấp huyện là 25 triệu đồng.

2.1. Vi phạm các quy định về thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện và do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Áp dụng Khoản 1, Điều 8, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện		x	

2.2. Vi phạm các quy định về thực hiện đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường và do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Phòng đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Áp dụng Khoản 1, Điều 10, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện		x	

2.3. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có kế hoạch bảo vệ môi trường: Áp dụng Điều 11, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã	x		Mức phạt tối đa 05 triệu đồng
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 50 triệu đồng
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện		x	

2.4. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản: Áp dụng Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện		x	
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 25 triệu đồng

2.5. Vi phạm các quy định về xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường: Áp dụng Điều 13, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 50 triệu đồng
Trưởng Công an cấp xã	x		Mức phạt tối đa 2,5 triệu đồng
Trưởng Công an cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 25 triệu đồng

2.6. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động xử lý chất thải nguy hại: Áp dụng Điều 23, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

Thẩm quyền xử phạt	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Ghi chú
Chủ tịch UBND cấp xã		x	
Chủ tịch UBND cấp huyện		x	
Trưởng Công an cấp xã		x	
Trưởng Công an cấp huyện	x		Mức phạt tối đa 25 triệu đồng

Trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

- UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND cấp huyện xem xét xử lý đúng quy định.

- Đối với UBND cấp huyện nếu vượt thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thì báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý.

Một số điểm lưu ý trong áp dụng Nghị định số 155/2016/NĐ-CP:

Các vi phạm về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản, như đã nêu trên thường áp dụng Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên tại Điều 52 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau:

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 11, 20; Chủ

tịch UBND cấp huyện chỉ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 8, 11, 13, 20.

Như vậy, Chủ tịch UBND cấp xã và cấp huyện không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 12. Vì vậy đối với UBND cấp xã, khi phát hiện các cơ sở nuôi trồng thủy sản có hành vi vi phạm quy định tại Điều 12 (*Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản*) thì lập biên bản kiểm tra thực tế, các thủ tục liên quan và báo cáo UBND huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền.

- Các thủ tục xử phạt phải thực hiện theo đúng quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính liên quan.

* UBND cấp xã, cấp huyện có thể phối hợp với các cơ quan chuyên môn như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản trong quá trình kiểm tra, xử lý trong nuôi trồng thủy sản và bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết. / *NM*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- PCT Nguyễn Trung Hoàng (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp huyện;
- Phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
- Chi cục Thủy sản;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Văn phòng Sở (Trang thông tin điện tử);
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Truyền